TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1992; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; số căn cước: 002092***17, cấp ngày 12/12/2024, nơi cấp: Bộ C; địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Lù Thị H1, sinh năm 1992; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Lao động tự do; số căn cước: 00219***42, cấp ngày 17/9/2024, nơi cấp: Bộ C; địa chỉ: Thôn B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình H và chị Lù Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đình H và chị Lù Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nay là xã M, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Đình H và chị Lù Thị H1 thỏa thuận, chị Lù Thị H1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Diễm P, sinh ngày 18/8/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng vào ngày 15 của tháng, kể từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Thời điểm giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh Nguyễn Đình H và chị Lù Thị H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Đình H, gồm 75.000^{đ} (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Lù Thị H1 phải chịu án dân sự sơ thẩm là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Văn Tình